

Số: 2410/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 70 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) – Đợt tháng 7 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định 10/QĐ-ĐHNH, ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220012	Trần Nguyễn Quốc An	8/11/2004	HQ10-GE08		X	IIG Việt Nam
2	050610220813	Trịnh Văn Anh	23/06/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050609210036	Đinh Ngọc Quang Anh	06/05/2002	HQ9-GE13		X	IIG Việt Nam
4	050609210053	Lê Thụy Trâm Anh	13/03/2003	HQ9-GE13		X	IIG Việt Nam
5	050610220825	Nguyễn Hữu Duy Bảo	21/04/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050611230131	Ngô Nguyễn Thái Bình	18/10/2005	HQ11-BAF08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220086	Cao Quốc Cường	18/04/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220099	Nguyễn Thị Kim Dung	10/12/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050609210266	Phạm Bảo Duy	13/01/2003	HQ9-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220864	Dương Quốc Duy	02/04/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220146	Lý Châu Hải	04/02/2004	HQ10-GE21		X	IIG Việt Nam
12	050610220171	Vương Tiểu Hân	18/05/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050611230365	Ngô Hoàng Hiếu	26/08/2005	HQ11-MAG03		X	IIG Việt Nam
14	050610220955	Nguyễn Quang Huy	16/09/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220208	Lê Khánh Huyền	22/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050609210523	Trần Lê Khanh	27/10/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050609211980	Nguyễn Bính Khanh	16/06/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050609210578	Ngô Minh Khuê	27/05/2003	HQ9-GE15		X	IIG Việt Nam
19	050609210587	Trần Trung Kiên	26/05/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610221007	Nguyễn Hữu Tuấn Kiệt	29/09/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610221036	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/02/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050610221039	Phạm Nguyễn Thùy Linh	17/11/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050611230590	Trần Nguyễn Khánh Linh	01/06/2005	HQ11-BAF01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050611230604	Trương Hữu Lộc	31/10/2005	HQ11-BAF14		X	IIG Việt Nam



TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
25	050609212024	Tạ Nguyễn Hoàng Long	25/12/2003	HQ9-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610221055	Lâm Gia Luân	21/09/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050609212043	Lê Vũ Quang Minh	31/10/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050609210738	Phạm Hoàng Minh	29/10/2003	HQ9-GE03		X	IIG Việt Nam
29	050611230652	Nguyễn Hoàng Minh	02/06/2004	HQ11-MAG07		X	IIG Việt Nam
30	050609212055	Nguyễn Hồ Kim Ngân	8/12/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050611230722	Lê Thị Kim Ngân	23/01/2005	HQ11-ACC02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050611230718	Lâm Mỹ Ngân	03/10/2005	HQ11-MAG03		X	IIG Việt Nam
33	050611230757	Trương Thị Kim Ngân	04/04/2005	HQ11-MAG05		X	IIG Việt Nam
34	050611230831	Nguyễn Thùy Cát Nguyên	22/09/2005	HQ11-BAF18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050609212087	Đinh Nguyễn Việt Nhân	11/10/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	030136200426	Mã Hoàng Quốc Nhật	19/03/2002	HQ8-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050609210987	Trần Võ Hoàng Nhi	17/11/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610221181	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	12/05/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610221207	Nguyễn Đàm Quỳnh Như	05/10/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050611230960	Võ Thị Hồng Nhung	09/07/2005	HQ11-BAF09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050610220438	Võ Tú Ni	11/2/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610220497	Lê Ngô Như Quỳnh	16/11/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610221277	Nguyễn Bùi Xuân Quỳnh	04/11/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220525	Phạm Thị Thanh Tâm	27/11/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050610221309	Trần Thị Mỹ Thanh	26/02/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050609212193	Nguyễn Như Thảo	21/12/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050610220548	Nguyễn Huỳnh Như Thảo	30/11/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050611231169	Lê Hoàng Mai Thi	31/10/2005	HQ11-MAG04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050609212213	Nguyễn Tấn Thịnh	7/11/2003	HQ9-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050609211402	Huỳnh Phạm Anh Thư	27/10/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050611231217	Nguyễn Hoàng Minh Thư	01/01/2005	HQ11-BAF09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050611231222	Nguyễn Thị Minh Thư	08/06/2005	HQ11-BAF15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
53	050611231239	Triệu Anh	Thư	02/06/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050608200682	Huỳnh Thu	Thủy	04/02/2002	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609211460	Kiều Nguyễn Mai	Thy	19/04/2003	HQ9-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050610220649	Hồ Trịnh Thu	Trâm	23/11/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050611231396	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/01/2005	HQ11-BAF09		X	IIG Việt Nam
58	050610221486	Võ Vương Thanh	Trúc	13/11/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050611231443	Lê Thị Thanh	Trúc	06/02/2005	HQ11-MAG04		X	IIG Việt Nam
60	050611231480	Phạm Di Cát	Tường	08/05/2005	HQ11-ACC04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050610220701	Khổng Anh	Tỷ	14/06/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050610220707	Nguyễn Thị Phương	Uyên	27/12/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610220711	Vũ Thùy Phương	Uyên	7/12/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050611231515	Phạm Dương Ái	Uyên	21/02/2005	HQ11-BAF05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050611231517	Trần Thị Chí	Uyên	24/10/2005	HQ11-BAF17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050610220727	Trần Gia	Viễn	27/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050610220758	Vũ Ngọc Thanh	Vy	16/08/2003	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610221560	Nguyễn Tường	Vy	22/11/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050606180467	Nguyễn Thị Lam	Xuân	08/10/2000	HQ6-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050606180468	Lê Thị Kim	Xuyến	15/10/2000	HQ6-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 70 sinh viên ✓



7/11